

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các Nghị định của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục; Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2045”; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 25/10/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc ban hành 17 đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2045” trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Cụ thể hóa các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy về đổi mới giáo dục; trọng tâm là thực hiện nhiệm vụ từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở các cấp học, bậc học; xây dựng hệ sinh thái tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, sinh viên sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong giảng dạy, học tập và giao tiếp; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### 2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ, lộ trình khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của từng bậc học, cấp học và địa phương. Ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư cho đội ngũ giáo viên, hạ tầng số và cơ sở vật chất dạy học tiếng Anh.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả phải được thực hiện thường xuyên.

## II. THỰC TRẠNG

### 1. Việc triển khai dạy học tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, việc triển khai chương trình tiếng Anh được thực hiện đồng bộ, đúng quy định, cụ thể: Giáo dục mầm non: có 81/370 cơ sở triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh theo hình thức xã hội hóa. Giáo dục phổ thông: thực hiện theo đúng lộ trình của Bộ GDĐT, đã triển khai dạy tiếng Anh tại 100% trường phổ thông cho 99% học sinh từ lớp 3 đến lớp 12 (1% học sinh còn lại học tiếng Trung Quốc). Đối với khối lớp 1 và lớp 2, tỷ lệ trẻ làm quen với tiếng Anh đạt 10,9%. Giáo dục thường xuyên: được thực hiện theo hình thức tự chọn theo Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ GDĐT. Giáo dục nghề nghiệp: Hiện có 5/10 (chiếm 50%) cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo. 100% học sinh, sinh viên học các hệ trung cấp và cao đẳng đều được học tiếng Anh theo chương trình đào tạo của nhà trường.

### 2. Đội ngũ giáo viên tiếng Anh, cơ sở vật chất phục vụ dạy học tiếng Anh

Toàn tỉnh hiện có 1.297 giáo viên tiếng Anh, trong đó: Tiểu học có 532 giáo viên, THCS có 435 giáo viên, THPT có 254 giáo viên, GDNN có 48 giáo viên, GDTX có 28 giáo viên. Số giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn trình độ năng lực tiếng Anh là 675/1.297 người, đạt 52%, trong đó cấp Tiểu học có 252/532 giáo viên, đạt 47,4%; cấp THCS có 316/435 giáo viên, đạt 72,6%; cấp THPT có 84/254 giáo viên, đạt 33,1%; GDNN công lập 20/48 giảng viên, giáo viên đạt 41,7%; GDTX công lập 03/28 giáo viên đạt 10,7%. Theo định mức, toàn tỉnh còn thiếu 406 giáo viên tiếng Anh để thực hiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 3 đến lớp 12; ngoài ra, còn thiếu 233 giáo viên bộ môn tiếng Anh để dạy lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngoại ngữ tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa. Hiện toàn tỉnh có 704 phòng học ngoại ngữ, trong đó: Phòng kiên cố 686 phòng, chiếm 97,4%; phòng bán kiên cố 18 phòng, chiếm 2,6%.

## III. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

a) Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn tỉnh; tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, thường xuyên trong dạy học, hoạt động giáo dục, giao tiếp, quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường, hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục từ Mức độ 1 đến Mức độ 3<sup>1</sup>.

b) Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, dạy và học bằng tiếng Anh để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, xây dựng thể hệ công dân toàn cầu đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của tỉnh Lào Cai, cụ thể:

- Đối với Giáo dục mầm non: Giúp trẻ được trải nghiệm, hứng thú với tiếng Anh; hướng tới hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, chuẩn bị tốt cho việc học tiếng Anh ở cấp tiểu học; tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với các nền văn hóa khác trên thế giới.

<sup>1</sup> Các mức độ (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3) để đánh giá cơ sở giáo dục đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo các tiêu chuẩn, tiêu chí về: môi trường ngôn ngữ và truyền thông; chương trình giáo dục và hoạt động dạy học; học liệu, tài liệu; chuyên đội số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo và người học; hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học và công nghệ...

- Đối với Giáo dục phổ thông: Giúp học sinh hình thành và phát triển kỹ năng, tư duy và phẩm chất, năng lực thông qua việc tham gia các hoạt động học các môn học, các hoạt động giáo dục, giao lưu, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường bằng tiếng Anh, góp phần phát triển con người Việt Nam toàn diện trong thời đại hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Đối với Giáo dục nghề nghiệp: Phát triển chương trình tiếng Anh chuyên biệt, tích hợp tiếng Anh vào các môn chuyên ngành có định hướng nghề nghiệp. Bồi dưỡng chuyên môn và phương pháp, khuyến khích giáo viên, giảng viên đạt chuẩn tiếng Anh. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của thị trường lao động.

- Đối với Giáo dục thường xuyên: Nâng cao năng lực tiếng Anh cho người học giáo dục thường xuyên, đa dạng hóa hình thức và nội dung học tập tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Giai đoạn 2025-2030**

- Phấn đấu 100% số cơ sở giáo dục mầm non tại các vùng thuận lợi của tỉnh bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ làm quen với tiếng Anh; 10% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1.

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh dạy tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1; trong đó 20% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 1; 5% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 2% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

- Phấn đấu 15% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; phấn đấu có 5% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 2.

- Phấn đấu 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) đạt Mức độ 1; 5% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2.

### **b) Giai đoạn 2031 - 2035**

- Phấn đấu 80% số cơ sở giáo dục mầm non trên toàn tỉnh bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh; 100% số cơ sở giáo dục mầm non vùng thuận lợi bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh; 20% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; 10% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 2.

- Phấn đấu 30% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; 10% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

- Phấn đấu 35% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; phấn đấu có 10% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 3.

- Phấn đấu 40% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) đạt Mức độ 1; 10% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 3.

### **c) Giai đoạn 2036 - 2045**

- Đến năm 2040:

Phần đầu 90% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh; 30% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; 15% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 3.

Phần đầu 40% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; 15% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

Phần đầu 40% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; phần đầu có 15% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 3.

Phần đầu 50% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) đạt Mức độ 1; 15% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 3.

- Đến năm 2045:

Phần đầu 100% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh; 50% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1, 20% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 3.

Phần đầu 50% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; 20% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

Phần đầu 50% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt Mức độ 1; 20% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 3.

Phần đầu 60% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng bằng tiếng Anh) đạt Mức độ 1; 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 3.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1)*

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của tiếng Anh trong giáo dục, hội nhập**

- Quán triệt quan điểm chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; Nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng và người đứng đầu tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Làm tốt công tác thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và toàn xã hội về vai trò quan trọng của tiếng Anh trong quá trình hội nhập quốc tế, chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Đẩy mạnh sử dụng các kênh truyền thông, từ truyền thông đại chúng, truyền thông số đến các hình thức truyền thông nội bộ trong trường học, truyền thông tương tác tại cộng đồng. Gắn kết hoạt động truyền thông với xây dựng, lan tỏa các mô hình

điển hình, câu chuyện truyền cảm hứng, tạo động lực học tập và sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, tự nguyện và chủ động.

## **2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học**

- Thực hiện giám sát, đánh giá và cập nhật việc thực hiện chính sách, kịp thời điều chỉnh các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí cho phù hợp với thực tiễn triển khai và xu hướng giáo dục quốc tế; thực hiện các quy định của Bộ GDĐT về việc dạy và học tiếng nước ngoài, dạy và học bằng tiếng nước ngoài, việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, bảo đảm tính thống nhất, khả thi.

- Thực hiện quy định về đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trong triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học làm căn cứ công nhận các mức độ đạt được.

- Thực hiện quy định về điều kiện, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh để nâng cao chất lượng của các trung tâm trong hoạt động phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các chính sách của trung ương, của tỉnh đối với giáo viên tiếng Anh, giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh như: chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách hỗ trợ cho giáo viên tiếng Anh biệt phái, luân chuyển đến làm việc tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hỗ trợ để hiện đại hóa môi trường dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và đội ngũ giáo viên đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

## **3. Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy tiếng Anh và dạy bằng tiếng Anh, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng**

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, sử dụng đội ngũ giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục; thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận, luân chuyển đối với giáo viên tiếng Anh theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ bù đắp sự thiếu hụt giáo viên tiếng Anh bậc giáo dục phổ thông trong những năm đầu của giai đoạn 2025-2030. Dự kiến giai đoạn 2026-2030 tuyển dụng được trên 300 giáo viên tiếng Anh; dự kiến giai đoạn năm học 2030-2035 tuyển 64 giáo viên.

- Thực hiện rà soát và đánh giá năng lực ngoại ngữ của đội ngũ giáo viên, cử đi đào tạo đại học văn bằng 2 chuyên ngành Tiếng Anh. Dự kiến giai đoạn 2026-2030 đào tạo trình độ đại học văn bằng 2 chuyên ngành tiếng Anh cho trên 500 giáo viên, trong đó: năm học 2026-2027 đào tạo 66 giáo viên, năm học 2027-2028 đào tạo 90 giáo viên, năm học 2028-2029 đào tạo 104 giáo viên, năm học 2029-2030 đào tạo 115 giáo viên; năm học 2030-2031 đào tạo 135 giáo viên.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ sở đào tạo để thực hiện đào tạo nâng chuẩn trình độ đại học cho giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học, trung học cơ sở. Dự kiến giai đoạn 2026-2030 hỗ trợ đào tạo nâng chuẩn trình độ đại học và đào tạo trình độ sau đại học cho 158 giáo viên tiếng Anh, trong đó: năm 2026 hỗ trợ 24 giáo viên, năm 2027 hỗ trợ

30 giáo viên, năm 2028 hỗ trợ 35 giáo viên, năm 2029 hỗ trợ 45 giáo viên, năm 2030 hỗ trợ 51 giáo viên.

- Tăng cường bồi dưỡng định kỳ, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn khác bằng tiếng Anh, dự kiến giai đoạn 2026-2030 bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho 1.400 lượt giáo viên tiếng Anh và 360 lượt giáo viên dạy các môn khác bằng tiếng Anh (*chi tiết tại Phụ lục 5*).

#### **4. Thực hiện có hiệu quả chương trình, học liệu phục vụ dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh**

- Thực hiện dạy học chương trình môn tiếng Anh ở các cấp học, ngành học và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó tăng cường triển khai chương trình tiếng Anh bắt buộc lớp 1 và lớp 2 (*lộ trình chi tiết tại Phụ lục 3*), triển khai chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mầm non tại các trường có đủ điều kiện.

- Triển khai dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục thuộc bậc mầm non, phổ thông, nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. Dự kiến đến năm học 2029-2030 triển khai tại 10% cơ sở giáo dục mầm non, 27,2% cơ sở giáo dục phổ thông, 33,3% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 29,4% cơ sở giáo dục thường xuyên; đến năm học 2044-2045 triển khai tại 50,2% cơ sở giáo dục mầm non, 85,2% cơ sở giáo dục phổ thông, 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 100% cơ sở giáo dục thường xuyên (*lộ trình chi tiết tại Phụ lục 4*).

- Xây dựng và phát triển hệ thống tài liệu giảng dạy và học tập, học liệu trực tuyến mở, tăng cường ứng dụng công nghệ, đào tạo trực tuyến, bảo đảm tất cả người học đều có thể dễ dàng, thuận lợi trong việc tiếp cận các chương trình, môn học và chuyên ngành bằng tiếng Anh chất lượng cao.

#### **5. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, đẩy mạnh xây dựng môi trường tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học**

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, trong đó chú trọng phát triển kỹ năng nghe và nói, đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra đối với từng cấp học theo quy định; đổi mới phương thức thi, kiểm tra, đánh giá. Dự kiến giai đoạn 2026-2030 tổ chức 10 đợt (mỗi năm 02 đợt);

- Khai thác hệ thống đánh giá năng lực tiếng Anh, năng lực chuyên ngành, nghề bằng tiếng Anh trong GDNN và GDTX theo chuẩn đầu ra một cách đồng bộ, liên thông, tiệm cận với chuẩn đánh giá theo năng lực của quốc tế;

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học bao gồm cả ở trong và ngoài lớp học, tăng cường các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giao lưu bằng tiếng Anh; xây dựng các mô hình dạy học và sử dụng tiếng Anh gắn với văn hoá, du lịch địa phương. Dự kiến giai đoạn 2026-2030 tổ chức 15 cuộc thi, hội thi bằng tiếng Anh cho học sinh các bậc học; hỗ trợ xây dựng 48 đơn vị điển hình về đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học (*chi tiết tại Phụ lục 5*).

#### **6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo chất lượng cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, ưu tiên cho khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn**

- Đầu tư phát triển các nền tảng học tập số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); xây dựng lộ trình tổ chức hoạt động giáo dục song ngữ, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh theo hướng cá nhân hóa, phù hợp và hiệu quả. Nghiên cứu triển khai các phần mềm, ứng dụng cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp.

- Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ tổ chức dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong nhà trường; ưu tiên đầu tư trang cho các cơ sở giáo dục vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Dự kiến giai đoạn 2026-2030, mua sắm bổ sung 700 bộ thiết bị dạy học ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục (*chi tiết tại Phụ lục 5*).

- Khuyến khích hợp tác giữa ngành giáo dục và các tổ chức công nghệ, các doanh nghiệp giáo dục số nhằm cung cấp công cụ học tập, học liệu số và dịch vụ công nghệ để dạy và học tiếng Anh, dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh.

### **7. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hoá trong nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh, tổ chức các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh**

- Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan, tổ chức của các nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức hoặc ngôn ngữ thứ hai nhằm chia sẻ kinh nghiệm, khai thác nguồn lực và chuyển giao công nghệ trong dạy học tiếng Anh; hợp tác, liên kết giáo dục giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các cơ sở giáo dục nước ngoài, các đối tác nước ngoài về lĩnh vực giáo dục hoặc công nghệ giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh với nhiều hình thức khác nhau. Dự kiến giai đoạn 2026-2030 tổ chức 20 hoạt động giao lưu, kí kết hợp tác các chương trình quốc tế toàn diện hoặc một phần; 05 cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm về triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên ở trong nước (*chi tiết tại Phụ lục 5*).

- Tiếp nhận, thẩm định các chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh với nhiều hình thức khác nhau, đúng quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh phù hợp với điều kiện cụ thể.

### **8. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng thiết thực, hiệu quả, làm động lực thúc đẩy triển khai Đề án trên toàn tỉnh**

- Phát động phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học một cách thiết thực, công bằng và kịp thời, kết hợp giữa hình thức khen thưởng tinh thần và vật chất; khuyến khích động viên các sáng kiến tiên phong, đặc biệt ở các địa bàn khó khăn hoặc nhóm đối tượng yếu thế;

- Tổ chức đánh giá, sơ kết theo từng giai đoạn của Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng, tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

## **V. NHU CẦU KINH PHÍ**

**1. Nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030:** Dự kiến 507,849 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: dự kiến 48,435 tỷ đồng;

- Ngân sách tỉnh: dự kiến 435,914 tỷ đồng;

**2. Phân kỳ đầu tư:** Năm 2026 dự kiến 50,32 tỷ đồng; Năm 2027 dự kiến 81,92 tỷ đồng; Năm 2028 dự kiến 87,289 tỷ đồng; Năm 2029 dự kiến 119,9 tỷ đồng; Năm 2030 dự kiến 144,92 tỷ đồng.

### 3. Nguồn vốn:

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, thực hiện lồng ghép trong nguồn kinh phí thực hiện Đề án phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

*(Chi tiết phụ lục 5 đính kèm)*

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh theo quy định; trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai liên quan đến các hoạt động đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương đảm bảo các điều kiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo kế hoạch; kiểm tra các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu về chính sách thu hút, tuyển dụng, sử dụng giáo viên dạy tiếng Anh, giáo viên dạy bằng tiếng Anh trên địa bàn tỉnh; thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên dạy tiếng Anh, giáo viên dạy bằng tiếng Anh.

- Xây dựng kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

**2. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT tham mưu bố trí kinh phí thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

**3. Sở Nội vụ:** Phối hợp với Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên dạy tiếng Anh, giáo viên dạy bằng tiếng Anh đáp ứng yêu cầu. Tham mưu cơ chế, chính sách về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút giáo viên dạy tiếng Anh, giáo viên dạy bằng tiếng Anh. Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, phường theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định về biên chế, vị trí việc làm đối với giáo viên dạy tiếng Anh, giáo viên dạy bằng tiếng Anh.

**4. Sở Ngoại vụ:** Phối hợp với Sở GD&ĐT và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung về hợp tác quốc tế và các hoạt động có yếu tố nước ngoài trong khuôn khổ Kế hoạch theo đúng quy định.

**5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự quan tâm ủng hộ của toàn xã hội trong thực hiện Kế hoạch. Phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa - nghệ thuật - thể thao bằng tiếng Anh trong cộng đồng học sinh. Khuyến khích các thiết chế văn hóa (thư viện, nhà văn hóa,...) mở rộng khu vực tài liệu tiếng Anh.

**6. Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh Lào Cai:** Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT đẩy mạnh tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội về thực hiện Kế hoạch; xây dựng, duy trì hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục học tiếng Anh, tin tức song ngữ và các chương trình có phụ đề trên báo, đài, truyền hình nhằm tạo môi trường tiếp cận ngoại ngữ thuận lợi cho nhân dân. Kịp thời phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào dạy và học bằng tiếng Anh trên địa bàn tỉnh.

### **7. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn. Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Chủ động bố trí ngân sách, cơ sở vật chất, nhân lực; huy động các nguồn lực xã hội hóa để tạo điều kiện triển khai hiệu quả Kế hoạch.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ chủ trương của Đề án; Đẩy mạnh thông tin, truyền thông các cơ chế, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục trong dạy và học tiếng Anh, dạy và học bằng tiếng Anh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

### **8. Các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể liên quan khác**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”, yêu cầu các sở, ngành, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Tú);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX(Hường).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hiền Hạnh**